

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học: 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1066	215	203	194	256	198
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1066	215	203	194	256	198
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	1066	215	203	194	256	198
1	Tốt HKI (tỷ lệ so với tổng số)	846 79,4%	157 73%	160 78,8%	154 79,4%	214 83,6%	161 81,3%
2	Đạt HKI (tỷ lệ so với tổng số)	210 19,7%	50 23,3%	43 21,2%	38 19,6%	42 16,6%	37 18,7%
3	Cần cố gắng HKI (tỷ lệ so với tổng số)	10 9,3%	8 3,7%	0 0%	2 1%	0 0%	0 0%
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	1066	215	203	194	256	198
1	Hoàn thành tốt HKI (tỷ lệ so với tổng số)	846 79,4%	157 73%	160 78,8%	154 79,4%	214 83,6%	161 81,3%
2	Hoàn thành HKI (tỷ lệ so với tổng số)	210 19,7%	50 23,3%	43 21,2%	38 19,6%	42 16,6%	37 18,7%
3	Chưa hoàn thành HKI (tỷ lệ so với tổng số)	10 9,3%	8 3,7%	0 0%	2 1%	0 0%	0 0%
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	1066	215	203	194	256	198
1	Hoàn thành chương trình lớp học (tiểu học) (tỷ lệ so với tổng số)	1056 99,1%	207 96,3%	201 100%	192 99%	256 100%	198 100%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	945 88,6%	161 74,9%	190 93,6%	169 87,1%	227 88,7%	198 100%
b	HS được cấp trên khen thưởng	184	10	32	41	51	50

	(tỷ lệ so với tổng số)	17,3%	4,8%	15,9%	21,4%	19,9%	25,3%
2	Chưa hoàn thành chương trình lớp học (tiểu học) (tỷ lệ so với tổng số)	10 0,9%	08 3,7%	0	02 1%	0	0

Phú Nhuận, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

